

TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG DI CHỨC VỚI VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN TRUNG DŨNG

*Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
ntdunghui@gmail.com*

Tóm tắt. Bản Di chúc là sự tổng kết cô đọng nhất những phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó chính là tư tưởng lấy “Đức là gốc”, là đạo đức mới – đạo đức cách mạng, mang bản chất giai cấp công nhân, kết hợp truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa của đạo đức nhân loại. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong bản Di chúc có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực đối với việc giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

Từ khóa. Di chúc Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

HO CHI MINH’S MORAL IDEOLOGY IN THE WILL WITH THE REVOLUTIONARY MORALITY EDUCATION FOR CADRES AND PARTY MEMBERS IN THE CURRENT PERIOD

Abstract. The Will is the most condensed summary of typical qualities of revolutionary morality in Ho Chi Minh's ideology. It is the ideology of taking “morality as the root”, a kind of morality – which is revolutionary morality, containing working-class nature, integrating the precious moral traditions of the nation and the quintessence of human morality. Ho Chi Minh's moral ideology in The Will is theoretically and practically significant for the education of revolutionary morality for cadres and party members in the current period of Vietnam.

Keywords. Ho Chi Minh's Will, revolutionary morality, Ho Chi Minh's moral ideology

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc với những giá trị đạo đức mới, tiến bộ của nhân loại, đáp ứng nhu cầu xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh, không những khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của con người mới xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà còn thể hiện tư tưởng chỉ đạo về mục tiêu xây dựng con người mới với những phẩm chất đạo đức mới, mang tính cách mạng. Trong bài phát biểu trước Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1960, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [1, p. 604]. Đây là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt trong tư tưởng của Người. Trước khi Đảng ra đời, trong tác phẩm “Đường Kách Mệnh”, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức cách mạng và vai trò của giáo dục đạo đức cách mạng. Theo Người, giáo dục đạo đức cách mạng là một trong những nguyên tắc cơ bản, nhằm xây dựng những con người cách mạng chân chính, để tiến tới xây dựng một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân Việt Nam. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh được bổ sung, hoàn thiện đến bản Di chúc, đúc kết những bài học, giá trị quý báu về đạo đức, đặc biệt là đạo đức cách mạng.

Bản Di chúc được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào ngày 10 tháng 05 năm 1965, nhân dịp sinh nhật lần thứ 75, với tiêu đề “Tuyệt đối bí mật”, gồm ba trang giấy do Người trực tiếp đánh máy. Sau các lần viết bổ sung vào các năm 1968, năm 1969, vào ngày kỷ niệm sinh nhật lần thứ 79, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lại lần cuối. Bản Di chúc lần đầu tiên được công bố vào tháng 9 năm 1969 trong Lễ tang của Người.

Năm 2019, kỷ niệm 50 năm công bố bản Di chúc, Việt Nam đang từng bước hội nhập ngày càng sâu, rộng với nền kinh tế quốc tế, và đạt được nhiều thành tựu tích cực trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Việt Nam giữ vững ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa đất nước, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, tình trạng quy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên “chưa bị dây lùm có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

vẫn còn nghiêm trọng” [2, p. 22]. Nguyên nhân của tình trạng trên có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó “nguyên nhân chủ quan là chủ yếu”. Một trong những nguyên nhân chủ quan được Đảng ta xác định là: “do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân” [2, pp. 24-25]. Với quan điểm: “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật”, Đảng ta đã chỉ ra 27 biểu hiện về suy thoái về tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, thiết thực kỷ niệm 50 năm Bản Di chúc hoàn thành và được công bố, bài viết khái quát tư tưởng nổi bật về đạo đức cách mạng trong tác phẩm này, và khẳng định những giá trị tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị thời sự trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

1. Tư tưởng trung với nước, hiếu với dân trong Di chúc – Phẩm chất đạo đức nền tảng của người cách mạng

Trung với nước, hiếu với dân là tư tưởng xuyên suốt, chỉ đạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh, và xem đây là phẩm chất đạo đức nền tảng, giúp cho Đảng ta lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong Di chúc, Người khẳng định: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác” [5, pp. 261-262]. Hồ Chí Minh căn dặn: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [5, p. 262]. Hồ Chí Minh kết nối “người đầy tớ” với “trung thành của nhân dân” bằng chữ “thật”, dường như Người muốn đề cập đến sự trung thành, là “người đầy tớ” phải đến từ đáy lòng, sự chân thật và trách nhiệm, Đảng phải xuất phát từ hạnh phúc của nhân dân, xem đây là tiêu chí cho hành động của mình. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là người luôn thấu hiểu sự hy sinh, vất vả, gian khổ cũng như sự anh hùng, dũng cảm của nhân dân. Người viết: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái can củ” [5, p. 626]. Và Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng” [5, p. 262]. Chính vì vậy, Người nhắc nhở: “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” [5, p. 262] và đề nghị “miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỷ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi” [5, p. 617].

Tư tưởng vì dân, vì nước được Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện bằng cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, mà còn được đúc kết đậm nét từ phần mở đầu đến phần cuối của bản Di chúc. Đầu tiên, “Trước hết nói về Đảng”, Hồ Chí Minh khẳng định “một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”, đến những đoạn kết thúc của bản Di chúc, Người dùng hai lần chữ “cuối cùng” thể hiện tình muôn vàn tình yêu đối với nhân dân, với Tổ quốc. Trước lúc đi xa, tình cảm đó càng tràn ngập trong tư tưởng của Người. Hồ Chí Minh viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”, và “Điều mong mỏi cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” [5, p. 624].

Vận dụng tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, tùy vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ phải luôn nhận thức và thực hiện công việc được giao một cách tận tâm, tận lực, làm gương cho quần chúng noi theo, phải dám làm, dám chịu trách nhiệm, phải nghĩ đến lợi ích của nhân dân, của đất nước, tránh vì lợi ích cá nhân mà vi phạm tư cách, đạo đức, lối sống. Thông qua đó, mỗi người nghiêm túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của bản thân, theo đúng lời dạy của Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên phải: “ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn” [6, p. 292]. Đề phát huy và đánh giá hiệu quả

đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, nhất thiết phải phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch theo tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, mở rộng các kênh thông tin để nhân dân đánh giá hiệu quả và sự tận tâm, tận lực của cán bộ, đảng viên, và kiên quyết đào thải những cán bộ, đảng viên những nhiều, hạch sách, không xuất phát từ lợi ích của Đảng, của dân tộc, nhân dân.

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng, được Hồ Chí Minh đề cập ngay từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” năm 1927, đến bản Di chúc trước lúc đi xa. Theo Người, đây là các đức tính hình thành một cách tự nhiên, tất yếu của người cách mạng. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải “thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [5, p. 622]. Người dùng từ “thực sự”, “thật sự”, lặp lại nhiều lần từ “thật” trong câu văn của mình như là một mệnh lệnh, yêu cầu, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn khắc ghi, thấm nhuần phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng, tu dưỡng đạo đức phải trở thành công việc thường xuyên, hàng ngày. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, xem đó là “một việc rất quan trọng và cần thiết”. Người viết: “Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái, xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo, giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”” [5, p. 622].

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về “tứ đức”: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Người là biểu tượng cho đức tính giản dị, hy sinh, liêm chính, không màng danh lợi. Ngay cả đối với việc tổ chức tang lễ cho mình, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân” [5, p. 613]. Người yêu cầu “thi hài của tôi được đốt đi, tức là “hỏa táng””, vì như thế sẽ “tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng” và “trên má, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi” [5, p. 613]. Lời dặn dò của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức tang lễ cho bản thân vừa thể hiện đức tính cần, kiệm, luôn lo cho dân, cho nước, vừa thấy được sự giản dị mà thanh cao của vị lãnh tụ, tiêu biểu cho cả dân tộc.

Trong giai đoạn hiện nay, học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên phải luôn tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có lối sống trung thực, giản dị; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nếu cán bộ, đảng viên luôn đặt lợi ích của đảng, của nhân dân lên trên hết, thì việc rèn luyện đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư sẽ trở nên đơn giản, đúng như Hồ Chí Minh khẳng định: “không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những đức tính tốt như sau ngày càng thêm” [6, p. 291].

3. Yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp của người cách mạng

Lòng yêu thương con người được Hồ Chí Minh được khẳng định và thể hiện một cách sâu sắc, cô đọng trong bản Di chúc. Vào tháng 5 năm 1966, Người viết thêm vào bản Di chúc: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” [5, p. 611] sau đoạn đã viết “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng” [5, p. 611]. Chỉ có tình yêu thương lẫn nhau, thực hiện dân chủ rộng rãi mới giúp cho cán bộ, đảng viên tiến bộ, giữ gìn được đoàn kết trong Đảng, phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng con người. Trong bản Di chúc, Hồ Chí Minh nhắc nhở, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải thực hiện sau

khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi là: “Đầu tiên là công việc đối với con người” [5, p. 616]. Tình yêu thương con người được Hồ Chí Minh thể hiện thông qua việc giao cho Đảng, Chính phủ quan tâm chăm lo đến đời sống nhân dân, chi tiết đến từng đối tượng cụ thể như: Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình; Đối với các liệt sĩ; Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu; Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong; Phụ nữ; Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ; Đồng bào nông dân. Với mỗi đối tượng cụ thể, Hồ Chí Minh chỉ ra các giải pháp, yêu cầu phù hợp, nhằm bù đắp sự hy sinh của nhân dân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, không để ai túng thiếu, đói rét. Đặc biệt, ngay cả các trường hợp như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, Hồ Chí Minh lưu ý Nhà nước phải “dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”. Bên cạnh đó, Người còn lưu ý xây dựng thành phố, làng mạc, phát triển kinh tế, giáo dục phục vụ cho đời sống của nhân dân. Hồ Chí Minh viết: “xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân” [5, p. 617].

Cuối cùng, trong Di chúc, Người không quên, “để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng... gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các thanh niên nhi đồng quốc tế” [5, p. 624].

Bản thân Hồ Chí Minh, những lời Người “nói về việc riêng” cũng thể hiện những phẩm chất đạo đức cao quý, thương dân, không muốn lãng phí thì giờ tiền bạc của dân, khi Người qua đời. Đó là mong muốn, sự quan tâm chu đáo của Người và cao quý nhất là Người đã quên mình, hóa thân vào dân vào nước.

Tin dân, thương dân, trọng dân, luôn chăm lo đến đời sống của dân phải trở thành phẩm chất đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động tiêu cực đến đạo đức của cán bộ, đảng viên, xuất hiện những hiện tượng vô cảm, hạch sách, những nhiều khi giải quyết lợi ích cho nhân dân. Nạn tham nhũng, đặc biệt là tình trạng “tham nhũng vặt” đang diễn ra phức tạp, làm suy giảm niềm tin của dân. Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Mai Hoa, Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội nhận định: “Nếu tham nhũng trực lợi chính sách, tham nhũng lớn làm suy kiệt nền kinh tế thì “tham nhũng vặt” cũng có một sức tàn phá rất lớn đối với đời sống xã hội, đặc biệt là làm giảm niềm tin của người dân vào bộ máy công quyền” [15]. Theo báo cáo khảo sát Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI). Báo cáo cho thấy, trong 7 năm qua, người Việt đang ngày càng dễ dàng chi một khoản tiền lớn để “bôi trơn” khi sử dụng các dịch vụ thiết yếu: “Ở giai đoạn 2011-2012, số tiền trung bình khiến người dân có thể trình báo chuyện hối lộ với cơ quan chức năng là khoảng 5 triệu đồng. Chỉ sau vài năm, con số này tăng gấp 5 lần: 27,5 triệu đồng” [15], trong khi thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam năm 2018 là 5,7 triệu đồng. Trước thực trạng đó, chúng ta phải nhận thức sâu sắc bài học về sức mạnh niềm tin của nhân dân, khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [5, p. 672]. Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (Quy định số 08-QĐ/TW) thêm một lần nữa thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong việc chỉnh đốn, xây dựng đội ngũ trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở chính trị, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng. Đúng như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 6, lần thứ XII: “Cần khẳng định, ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả” [16]. Vì vậy, bài học của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa thời sự trong giai đoạn hiện nay: “thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền. Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được” [6, pp. 291-292].

4. Tinh thần quốc tế trong sáng

Tinh thần quốc tế trong sáng cũng là một nội dung không thể thiếu của đạo đức cách mạng. Ngay từ lúc mới bước chân đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh chứng kiến cảnh cùng cực của nhân dân lao động ở các nước thuộc địa và chính quốc, dù ở đâu, họ cũng đều bị bóc lột tàn nhẫn bởi chủ nghĩa thực dân, và Người sớm nhận thấy: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: Tình hữu ái vô sản” [9, p. 287]. Do vậy, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn chăm lo phát triển tình hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, mở rộng quan hệ quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Lý tưởng cách mạng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc giải phóng dân tộc mình, mà còn vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức và nhân loại cần lao. Người luôn đặt cách mạng Việt Nam trong quỹ đạo và là một bộ phận không tách rời với phong trào cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh khẳng định: “Cách mạng Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng thế giới, nhất là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Tình đoàn kết quốc tế vĩ đại ấy là một điều kiện rất quan trọng cho cách mạng Việt Nam thắng lợi” [10, p. 467]. Chính vì vậy, khi viết Di chúc, Người bày tỏ sự ghi nhận và biết ơn sự ủng hộ to lớn, cả về vật chất và tinh thần của bạn bè quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Đoạn mở đầu Di chúc, Người viết: “tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta” [5, p. 618]. Tinh thần quốc tế trong sáng, trọn vẹn, thủy chung của Hồ Chí Minh như kim chỉ nam, dẫn dắt, mở đường cho đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Cũng chính tinh thần quốc tế cao cả đó, Hồ Chí Minh trăn trở, lo lắng về mâu thuẫn giữa các đảng anh em. Trong Di chúc, Người viết: “Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em” [5, p. 623]. Và Hồ Chí Minh mong muốn Đảng ta, nhân dân ta có đóng góp thiết thực vào việc khôi phục khối đại đoàn kết giữa các nước anh em: “Tôi mong rằng, Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình” [5, p. 613]. Trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp quan trọng, tích cực cho phong trào cách mạng thế giới, và trước lúc đi xa, tinh thần quốc tế trong sáng đó một lần nữa lại được khẳng định trong bản Di chúc.

Ngày nay, toàn cầu hóa tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu rộng đến tất cả các nước trên thế giới. Vận dụng sáng tạo tinh thần quốc tế trong sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm khai thác tốt nhất những lợi thế do toàn cầu hóa mang lại, đồng thời hạn chế được những tác động hạn chế của quá trình này đối với sự phát triển của đất nước, Đảng và Nhà nước ta thực hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

KẾT LUẬN

Bản Di chúc là sự tổng kết cô đọng nhất những phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó chính là tư tưởng lấy “Đức là gốc”, là đạo đức mới – đạo đức cách mạng, mang bản chất giai cấp công nhân, kết hợp truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa của đạo đức nhân loại. Điểm khác biệt về chất, giữa đạo đức cũ và đạo đức mới là “đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” [6, p. 252], biết hy sinh lợi ích cá nhân, hết lòng vì sự nghiệp giải phóng con người “không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng, phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới” [1, p. 93]. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: “Nói đến bản Di chúc thì trước hết phải nói đến con người viết ra nó... Đó là một chiến sĩ phấn đấu không mệt mỏi trong 60 năm trời vì những mục tiêu cao quý của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, một nhà hoạt động cách mạng kiên cường, bất

khuất, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, luôn luôn chủ động và nắm bắt thời cơ, nhằm đúng mục tiêu để tiến đến đích. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là con người Hồ Chí Minh với những phẩm chất cao quý của mình gắn liền với truyền thống đẹp đẽ của dân tộc, với tinh hoa của loài người mà đỉnh cao là học thuyết Mác - Lênin, ánh sáng của thời đại. Nguồn gốc của sức mạnh kỳ diệu này là niềm tin sâu sa vào những khả năng to lớn của dân tộc và con người Việt Nam” [17]. Vận dụng, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam, chúng ta có thể khái quát những bài học đạo đức quý báu trên các nội dung: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân là tiêu chí đánh giá quan trọng nhất đối với cán bộ, đảng viên; Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; Yêu thương con người, đồng bào, đồng chí; gần dân, trọng dân, chăm lo đời sống nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả trên tinh thần tự nguyện và tự giác, thường xuyên và lâu dài

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] H. C. Minh, Toàn tập, tập 12, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009.
- [2] Đ. C. s. V. Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XII, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016.
- [3] H. C. Minh, Toàn tập, tập 4, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009.
- [4] H. C. Minh, Toàn tập, tập 10, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009.
- [5] H. C. Minh, Toàn tập, tập 15, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.
- [6] H. C. Minh, Toàn tập, tập 5, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009.
- [7] H. C. Minh, Toàn tập, tập 6, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009.
- [8] V. Kỳ, Bác Hồ viết di chúc, Hà Nội: Sự thật, 1989.
- [9] H. C. Minh, Toàn tập, tập 1, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.
- [10] H. C. Minh, Toàn tập, tập 14, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.
- [11] Đ. C. s. V. Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XI, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012.
- [12] Đ. C. s. V. Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2001.
- [13] H. C. Minh, Toàn tập, tập 11, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.
- [14] H. C. Minh, Toàn tập, tập 2, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.
- [15] T. Hà, "Xói mòn lòng tin của nhân dân," 06/06/2019. [Online]. Available: <http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/bai-2-xoi-mon-long-tin-cua-nhan-dan-524431.html>.
- [16] Đ. C. s. V. Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XII, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017.
- [17] P. V. Đồng, "Bản Di chúc bất hủ sáng ngời tính thời sự", Báo Nhân dân, 19/5/1997.
- [18] H. C. Minh, Toàn tập, tập 9, Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.

*Ngày nhận bài: 20/08/2019
Ngày chấp nhận đăng: 23/12/2019*